

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

DANH MỤC

Các tuyến đường dự kiến đặt tên trên địa bàn thị trấn Tân Lạc huyện Quỳnh Châu
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2022/NQ-HĐND ngày/...../2022 của HĐND tỉnh)

TT	Tên đường	Trích ngang lý lịch danh nhân, sự kiện, địa danh	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng nền đường hiện trạng (m)	Chiều rộng nền đường quy hoạch (m)	Kết cấu đường	Ghi chú
1.	Độc Thiết	Độc Thiết (1850 -1897) tên thật là Lang Văn Thiết, người dân tộc Thái ở xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Ông là thủ lĩnh phong trào Cần Vương chống Pháp ở miền núi Nghệ An. Ông xuất thân trong	Đường Lê Lợi: QL.48, Km90+150 Cầu Khe Tụ	QL.48 Km91+90 (Cầu Đồng Minh) Ngã 3 đường đi bản Na Ca (hướng đi Thái Hòa)	960	16	24	Nhựa	Thủ lĩnh phong trào Cần Vương chống Pháp

		một gia đình khá giả, nhưng sớm có lòng thương dân, mến bản. Ông làm chức Đốc binh trong quân đội nhà Nguyễn (nên thường gọi là Đốc Thiệt). Năm 1885, hưởng ứng chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi, ông đã tập hợp người Thái ở huyện Quỳnh Châu, lập căn cứ ở Pù Kắm, Phả Đài, Đồ Ham để đánh Pháp và đã gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Ông được vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết đánh giá cao, phong cho hàm Tòng bát phẩm, Bá hộ và thưởng nhiều ngân tiền quý. Năm 1897, trong một trận chiến đấu ở đồn Thanh Nga, ông bị thực dân Pháp bắt và chém đầu. Hiện nay, mộ ông ở xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu, đã được xếp hạng là Di							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

		tích Lịch sử cấp quốc gia.							
2.	Lê Lợi	Lê Lợi (1385 - 1433), quê ở Lam Sơn, Thanh Hóa. Ông là anh hùng giải phóng dân tộc. Năm 1418, ông dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn, kêu gọi và lãnh đạo nhân dân ta đứng lên đánh đuổi giặc Minh giành lại độc lập cho dân tộc. Cuộc khởi nghĩa do ông lãnh đạo được sử sách gọi là khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427). Sau 6 năm hoạt động ở Thanh Hóa, đến năm 1424, Lê Lợi đưa nghĩa quân tiến vào Nghệ An để phát triển lực lượng tạo thế và lực để tấn công ra Bắc. Cửa ngõ đầu tiên khi nghĩa quân tiến vào Xứ Nghệ là đồn Bò Đàng (thuộc Quỳnh Châu). Tại	QL.48 Km91+ 90 (Cầu Đồng Minh) Ngã 3 đường đi bản Na Ca	QL.48 Km93+00 Ngã 3 đường huyện (Hạnh – Hội)	1.990	16	27	Nhựa	Lãnh tụ Khởi nghĩa Lam Sơn - Vua đầu tiên nhà Lê sơ

		đây, nghĩa quân đã đánh được thắng lợi lớn, làm nên “trận Bồ Đằng sấm vang chớp dật”, mở màn cho những chiến thắng liên tiếp của quân ta trên các chiến trường. Sau khi khởi nghĩa thắng lợi, Lê Lợi lên ngôi hoàng đế (1428), mở ra kỷ nguyên độc lập, thịnh vượng cho quốc gia Đại Việt.							
3.	Thẳm Õm	Thẳm Õm (Theo tiếng dân tộc Thái có nghĩa là hang Lớn), thuộc bản Thẳm, xã Châu Thuận, huyện Quỳnh Châu. Đây là một di chỉ khảo cổ học quan trọng của nước ta. Hang nằm ở độ cao 15m, cửa hang hướng Đông Bắc, trầm tích bám vào vách hang. Năm 1975, qua việc khảo sát và khai quật, các nhà khảo cổ học đã	QL.48 Km93+00 Ngã 3 đường huyện (Hạnh –Hội)	QL.48, Km 94+850 (Cầu Khe Súng)	1.850	16	24	Nhựa	Địa danh Di chỉ khảo cổ học

		phát hiện các hiện vật bằng đá, bằng đồng, các xương và răng động vật hoá thạch và đã minh chứng được đây là nơi cư trú của người Việt cổ cách ngày nay khoảng 20 vạn năm, thuộc Văn hóa Hòa Bình. Người Thăm Ồm là người hiện đại đầu tiên và sớm nhất biết đến ở nước ta.							
4.	Hoàng Nguyên Cát	Hoàng Nguyên Cát (1702 – 1779), huý là Nguyên Mỹ, tự là Hậu Sinh, hiệu là Long Môn tiên sinh. Ông là một danh y nổi tiếng khắp xứ Nghệ thời Lê Trung Hưng. Ông làm thuốc cứu dân, chữa trị được nhiều bệnh hiểm nghèo. Để phục vụ giảng dạy học trò và đóng góp vào sự phát triển của nền y học dân	Đường Đốc Thiết: QL.48, Km 90+900 (PT)	Giao đường Mường Miêng	370	8	9	Nhựa	Danh y thời Lê Trung Hưng

		tộc, ông đã tham khảo sách vở và dựa vào kinh nghiệm phong phú của bản thân để biên soạn ra bộ sách “Quỹ Viên gia học” gồm 12 quyển từ y lý đến phương dược, những lý luận cơ bản, kinh nghiệm lâm sàng, sử dụng dược vị..., được các danh y trong nước rất tôn trọng.							
5.	Mường Miếng	Mường Miếng là tên một mường thời xưa ở Quỳnh Châu (nay thuộc Tân Lạc, Châu Hội, Thanh Nga)	Đường Đốc Thiết: QL.48, Km 91+10 (PT)	Giao đường ven lòng hồ thủy lợi Bản Mòng	570	6	9	Nhựa	Địa danh
6.	Gia Hội	Tên địa danh của một xã của tổng Đồng Lạc xưa, nay gọi là xã Châu Hội.	Giao Đường Bạch Liêu	Giao ngã ba đường Chiêng Ngam – Hồ Xuân Hương	1310	12-14	18	Nhựa	Địa danh
7.	Cầm Lứ	Ông là tù trưởng người dân tộc Thái, là anh của Cầm Lạn nên thường gọi là Lô Anh, Lô Kắm Ai. Ông là người dẫn dắt dân tộc Thái từ Tây Bắc vào cư	QL.48, Km91+280 (TT)	Giao đường Cầm Lạn	760	6-8	9-12	Nhựa, Bê tông	Nhân vật khai bản lập, mường

		trú ở miền núi Nghệ An khoảng cuối thế kỷ XIII, đầu XIV và có công khai canh, lập nên mường Chiềng Ngam (nay là xã Châu Tiến và Châu Bình), một trung tâm của người Thái ở Quỳ Châu. Trong truyện “xuống mường” có câu: <i>“Lo Anh xuống tìm chỗ dằm, Lo Em xuống cai quản mường.”</i>							
8.	Cầm Lạn	Ông là tù trưởng người dân tộc Thái, là em của Cầm Lứ, thường gọi là Lo Kăm Ì, Lo Em. Ông cùng với anh mình dẫn dắt dân tộc Thái từ Tây Bắc vào cư trú ở miền núi Nghệ An vào khoảng cuối thế kỷ XIII, đầu XIV, có công khai phá và lập nên mường Chiềng Ngam (nay là xã Châu Tiến và Châu Bình), một	Giao đường Phủ Bọn	Giao Đường Cầm Lứ	320	6-10	12	Nhựa	Nhân vật khai bản lập, mường

		trung tâm của người Thái ở Quỳnh Châu. Trong truyện “xuống mường” có câu: <i>“Lo Anh xuống tìm chỗ dằm, Lo Em xuống cai quản mường.”</i>							
9.	Quản Thụ	Quản Thụ tên thật là Lang Văn Cánh (sống vào khoảng cuối thế kỷ XIX), là người dân tộc Thái ở vùng Mường Pôn thuộc phủ Quỳnh Châu cũ. Ông là chiến sỹ chống pháp trong phong trào Cần Vương. Khi phong trào Cần Vương nổi lên, dưới sự giác ngộ của Cầm Bá Thước và Đốc Thiệt, ông đã vận động nhân dân Mường Pôn và các mường xung quanh ủng hộ nghĩa quân. Ông hy sinh trong trận đánh ở đồn Thanh Nga. Đề ghi nhớ công lao và tinh thần yêu nước bảo vệ bản mường của ông	Giao Đường Bạch Liêu	Giao đường Quản Thông	450	6	9	Nhựa, Bê tông	Lãnh tụ chống Pháp phong trào Cần Vương

		và Quản Thông (Lang Văn Ớt) huyện Quế phong đã lấy tên ghép của 2 ông để đặt tên xã trên địa bàn huyện là xã Thông Thụ.							
10.	Quản Thông	Quản Thông tên thật là Lang Văn Ớt (sống vào khoảng cuối thế kỷ XIX) là người dân tộc Thái ở vùng Mường Puộc, phủ Quỳnh Châu cũ. Ông là chiến sỹ chống Pháp phong trào Cần Vương. Khi phong trào Cần Vương nổi lên, ông cùng với Lang Văn Cứng tham gia phong trào Cần Vương chống Pháp. Hai ông đã vận động dân bản đem lương thực ủng hộ nghĩa quân và ông được phong chức Quản binh. Vùng Mường Puộc, Mường Nọc, Mường Hìn bấy giờ dưới sự vận động của ông đã trở thành một cơ sở của phong trào	Giao ngã tư đường Phủ Quỳnh – Phủ Bọn	Khu nghiệp Huyện Châu công nhỏ Quỳnh	360	6	9	Nhựa	Lãnh tụ chống Pháp phong trào Cần Vương

		Cần Vương không chỉ của Bắc Nghệ An mà cả Nam Thanh Hóa. Ông đã cùng với Lang Văn Cẩng tham gia chiến đấu bảo vệ đồn Thanh Nga và anh dũng hy sinh. Để tưởng nhớ ông và ông Lang Văn Cẩng người ta đã lấy tên ghép của hai ông đặt tên cho xã là xã Thông Thụ, ở huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.							
11.	Phủ Quỳ	Địa danh, tên cũ của một vùng đất rộng lớn, gồm các huyện: Quế Phong, Quỳ Châu, Quỳ Hợp, Nghĩa Đàn và một phần của Tân Kỳ. Tháng 4/1415 (Vĩnh Lạc năm thứ 13), Nhà Minh tách từ vùng đất Châu Mật đặt thêm Châu Quỳ (Quỳ Châu), cho nhập vào phủ Diên Châu. Danh xưng Quỳ Châu với tư cách là một đơn vị hành chính	Đường Lê Lợi: QL.48 tại Km91+950 (TT)	Điểm giáp ranh xã Châu Hạnh và thị trấn Tân Lạc (Km 0+ 435 ĐT.544) đi bản Hỏa Na	435	6-8	9	Nhựa	Địa danh

		chính thức xuất hiện từ tháng 4 năm 1415. Đến năm 1470 (Hồng Đức năm thứ nhất) Quỳnh Châu thuộc phủ Diên Châu được đổi thành Phủ Quỳnh Châu. Danh xưng Phủ Quỳnh Châu (hay còn được gọi là Phủ Quỳnh) tồn tại liên tục trong 475 năm từ 1470 đến 1945. (Tuy nhiên trong khoảng thời gian này, địa dư của Phủ Quỳnh Châu có nhiều thay đổi) Ngày 26/8/1945 tại công đường phủ Quỳnh Châu ở Kẻ Bọn, Ủy ban cách mạng lâm thời Quỳnh Châu được thành lập, danh từ huyện Quỳnh Châu bắt đầu được xuất hiện trong các văn bản hành chính và thay thế cho danh xưng Phủ Quỳnh Châu. (Theo địa chí huyện Quỳnh Châu – NXB Khoa học xã hội -							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

		2011							
12.	Phủ Bọn	Địa danh, trước năm 1945, phủ đường của phủ Quỳnh Châu đóng trên địa bàn của Kẻ Bọn (nên còn gọi là Phủ Bọn). Đây là trung tâm hành chính, kinh tế, xã hội của Phủ Quỳnh, nay tương đương với khu vực xã Châu Hạnh và Thị trấn Tân Lạc. Hiện nay tại xã Châu Hạnh vẫn còn một bản tên là Kẻ Bọn, nằm sát trung tâm huyện.	Đường Lê Lợi: QL.48 tại Km91+750 (TT)	Giao Ngã tư Đường Phủ Quỳnh - Quản Thông	520	8-10	12	Nhựa	Địa danh
13.	Trà Bồng	Huyện Trà Bồng là một huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Quảng Ngãi. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đất nước bị chia cắt bởi giới tuyến tạm thời chứ không chia rẽ tình cảm ruột thịt của Nhân dân hai miền Bắc - Nam. Lúc đó, ở miền Bắc phát động nhiều phong trào vì miền Nam ruột	Giao Đường Gia Hội: Trung tâm VHTTTT	Giao Đường Lê Lợi Km 91+850 QL48 (TT)	375	6 -15	18	Nhựa – Bê tông	Địa danh

		thịt. Tiêu biểu là phong trào kết nghĩa Bắc – Nam, nhằm cổ vũ, hỗ trợ nhau đẩy mạnh cuộc đấu tranh bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam. Tỉnh Nghệ An kết nghĩa với tỉnh Quảng Ngãi, huyện Quỳnh Châu kết nghĩa với huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi. Hòa chung với nhân dân trong toàn Tỉnh, mọi phong trào cách mạng ở huyện Quỳnh Châu đều hướng về đồng bào Trà Bồng kết nghĩa, vượt mọi khó khăn thách thức để đánh thắng kẻ thù. Hòa bình lập lại mặc dầu còn gặp nhiều khó khăn nhưng tình cảm giữa hai đơn vị vẫn được duy trì phát triển, hằng năm vào các dịp lễ hội của mình hai đơn vị đều tổ chức các hoạt động thăm hỏi tặng quà, ôn							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

		lại những tình cảm truyền thống lâu năm							
14.	Nguyễn Quốc Sùng	Nguyễn Quốc Sùng (1923 – 2008), quê ở xã Diễn Xuân, Diễn Châu. Năm 1947, đồng chí Nguyễn Quốc Sùng, Ủy viên Ban cán sự Nghĩa - Quỳ, được phân công phụ trách huyện Quỳ Châu, làm Bí thư Chi bộ Hoàng Văn Thụ. Năm 1949-1950, giữ chức vụ Bí thư huyện ủy Quỳ Châu. Năm 1951, ông làm Phó giám hiệu trường tuyên truyền Thanh Hóa. Năm 1962, ông là Hiệu phó Trường hành chính tỉnh Nghệ An. Năm 1964, ông làm Trưởng ti Lương thực tỉnh Nghệ An, năm 1975-1979, Trưởng ti lương thực Nghệ Tĩnh. Đồng chí đã có nhiều đóng góp xây dựng và phát triển huyện Quỳ	Giao Đường Cầm Lạn	Giao đường Phủ Quỳ	300	9	12	Nhựa	Bí thư Huyện ủy đầu tiên của huyện Quỳ Châu

		Châu nói riêng và tỉnh nhà nói chung.							
15.	Bạch Liêu	Bạch Liêu (1236 – 1315), quê ở làng Nguyên Xá, huyện Đông Thành, phủ Diễn Châu (nay thuộc huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An). Ông đỗ Trạng nguyên năm Thiệu Long thứ 9 (1266) đời vua Trần Thánh Tông, là người khai khoa của xứ Nghệ. Ông không ra làm quan mà làm môn khách cho Chiêu Minh Vương Trần Quang Khải. Với tư cách là một quân sư, ông đã giúp Trần Quang Khải thảo ra kế hoạch về tuyển quân và dự trữ lương thực, củng cố biên giới phía Nam (gọi là <i>Biển pháp tam chương</i>), góp phần quan trọng trong việc đánh thắng quân	Giao Đường Cầm Lữ	Giao Đường Phủ Bọn	350	6	12	Nhựa	Nhà khoa bảng

		Nguyên Mông.							
16.	Tân Tiến	Địa danh, tên gọi của một vùng thuộc Quý Châu xưa, nay là xã Châu Tiến, Châu Thắng	QL.48 Km 93+320 (PT)	Giao Đường Chiêng Ngam	480	6	12	Bê tông	Địa danh
17.	Hùng Chân	Địa danh, Tên gọi của một vùng thuộc Quý Châu trước năm 1945 bao gồm: Châu Phong, Châu Hoàng, Diên Lãm huyện Quý Châu và một phần thuộc huyện Quý Hợp ngày nay.	Giao Đường Hồ Xuân Hương	Khu dân cư Khôi Tân Hương	580		18	đá cấp phối	Địa danh
18.	Chiêng Ngam	Chiêng Ngam là tên một mường cũ của người Thái ở Quý Châu (nay thuộc xã Châu Tiến, có đền Chiêng Ngam gắn liền với lễ hội Hang Bua).	Giao đường Thảm Ôm – Lê Lợi: QL.48 tại Km93+00 (PT)	Giao Ngã ba đường Gia Hội)	3.640	6-8	21	Nhựa	Địa danh
19.	Hồ Xuân Hương	Hồ Xuân Hương (1772 – 1822), quê ở làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Bà là một trong số ít nhà thơ nữ nổi tiếng thời phong kiến. Hiện nay, di sản thơ ca của	Giao Đường Lê Lợi: Km92+645 (PT)	Giao Đường Gia Hội	2.100	6	12	Bê tông	Nhà thơ

		bà còn lưu lại khoảng 50 bài thơ Nôm. Đây là di sản quý báu của văn học cổ điển Việt Nam. Thơ bà tiêu biểu cho trào lưu nhân đạo chủ nghĩa của văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX. Bà được mệnh danh là “Bà Chúa Thơ Nôm”. Năm 2021, bà cùng Nguyễn Đình Chiểu là hai nhà thơ của Việt Nam được UNETSCO vinh danh.							
20.	Thanh Niên	Đây là một danh từ chỉ tuổi trẻ với khát vọng đổi mới, vươn lên xây dựng quê hương giàu đẹp.	Giao Đường Lê Lợi: QL.48, Km92+490 (PT)	Giao Đường Gia Hội (Cầu Hoa Hải)	2.000	6	12	Bê tông	Danh từ chỉ một tổ chức đại diện cho tuổi trẻ, năng động, sáng tạo.
21.	Nguyễn Chích	Nguyễn Chích (1382-1448), quê ở huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh	Đường Lê Lợi : QL.48, Km 92+400	Giao ngã 3 Đường Nguyễn Trãi, Bù Đăng	915	12	18	Đá cấp phối	Danh tướng trong

		Hoá, là một danh tướng trong cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn chống giặc Minh đầu thế kỉ 15. Khi giặc Minh xâm lược nước ta, ông lập căn cứ khởi nghĩa ở vùng núi Hoàng Nghiêu trong huyện. Năm 1420, ông gia nhập nghĩa quân Lam Sơn. Cuối 1424, ông đề ra kế sách chuyển căn cứ từ phía tây Thanh Hoá vào Nghệ An được Lê Lợi chấp nhận. Ông tham gia nhiều trận đánh lớn của nghĩa quân Lam Sơn, tiêu biểu là trận chặn giặc ở Lê Hoa (Hà Giang) năm 1427. Sau khi khởi nghĩa thắng lợi, ông được phong chức Tổng quản Tân Bình và Thuận Hoá, nhiều lần đánh tan quân Champa xâm lược.	(PT)						khởi nghĩa Lam Sơn
22.	Cầm Hiên	Cầm Hiên là con của Cầm Pinh, thuộc thế hệ	Giao Đường Nguyễn Trãi	Giao đường Nguyễn Chích	490	6-8	15	Đá cấp phối	Nhân vật khai

		thứ 5 của dòng họ Lo Kấm tại Quỳnh Châu, kể từ Cầm Lứ, Cầm Lạn. Ông làm Tào mường xây dựng mường bản lớn mạnh, đời sống người dân được ấm no sung túc. Khi nghĩa quân Lam Sơn tiến vào Nghệ An, ông đã đưa gia nhân của mình gia nhập đội quân áo đỏ, cùng với nghĩa quân Lam Sơn đánh đuổi giặc Minh.							bản lập, mường, có công đánh đuổi quân Minh
23.	Cầm Hoa	Cầm Hoa tên thật là Lô Kấm Hoa, người dân tộc Thái. Ông có công khai canh lập nên mường Cô Ba nay là xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu. Quân Minh xâm lược nước ta, ông lập đội quân áo đỏ để kháng cự. Khi nghĩa quân Lam Sơn tiến vào Nghệ An, ông đã đem toàn bộ đội quân áo đỏ gia nhập nghĩa quân Lam Sơn, tham gia trận đánh Bồ Đằng, lập được chiến công lớn. Hiện nay, tại xã Châu Bình còn có đền	Giao đường Lê Lợi	Giao đường Lê Lai	370	6-8	15	Nhựa + đá cấp phối	Nhân vật khai bản lập, mường, có công đánh đuổi quân Minh

		thờ ông gọi là đền Thần Đình.							
24.	Lê Lai	Lê Lai (? – 1418), quê ở huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa. Ông là danh tướng trong khởi nghĩa Lam Sơn. Năm 1416, ông cùng với Lê Lợi và 18 tướng lĩnh khác tham gia Hội Thề Lũng Nhai, thề sống chết có nhau, nguyện chung sức đánh đuổi giặc Minh. Ông được ban tước <i>Quan nội hầu</i>, tổng quản của phủ <i>Đô tổng quản</i>. Năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn. Những ngày đầu khởi nghĩa, lực lượng của nghĩa quân còn còn yếu, thường bị quân Minh vây đánh, tình thế hết sức ngặt nghèo. Trong một lần nghĩa quân bị bao vây, tình thế cấp bách Lê Lai đã đóng giả Lê Lợi, mở đường máu để đảm bảo an toàn cho chủ tướng Lê Lợi và nghĩa quân (sử sách thường gọi là “Lê Lai cứu chúa”).	Giao đường Nguyễn Trãi	Giao đường Nguyễn Chích	390	6-8	15	Nhựa	Danh tướng khởi nghĩa Lam Sơn

		Ông anh dũng hi sinh trong trận này.							
25.	Bù Đăng	Đây là địa danh lịch sử, nay thuộc xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu, nằm trên đường tiến quân của nghĩa quân Lam Sơn từ Thanh Hoá vào Nghệ An cuối năm 1424. Tại Bù Đăng, nghĩa quân Lam Sơn đã đánh tan đạo quân Minh khoảng 2 nghìn người, mở đầu cho hàng loạt các chiến thắng giải phóng Nghệ An, "Bình Ngô đại cáo" viết "Trận Bù Đăng sấm vang chớp giật".	Giao Đường Lê Lợi: QL.48, Km92+100 (PT)	Giao đường ngã 3 đường Nguyễn Chích Nguyễn Trãi	617	6	32	Nhựa	Địa danh – Danh từ
26.	Nguyễn Trãi	Nguyễn Trãi (1380 – 1442), hiệu là Úc Trai, quê ở Nhị Khê, Thường Tín, Hà Nội. Ông là danh thần, một nhà chính trị, nhà tư tưởng lớn thời Lê Sơ. Ông đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ) năm 1400 rồi ra làm quan	Giao Đường Lê Lợi: QL.48 tại Km91+850 (PT)	Giao Ngã 3 (đường Bù Đăng – Nguyễn Chích)	620	5 -7	18	Bê tông	Anh hùng Dân tộc – danh nhân văn hóa Thế giới

		cho nhà Hồ. Sau khi Lê Lợi khởi nghĩa chống lại ách thống trị của nhà Minh, ông đã tham gia nghĩa quân. Với trí tuệ uyên thâm và tầm nhìn chiến lược sâu rộng, ông trở thành quân sư của Lê Lợi, đề ra chiến lược đúng đắn cũng như soạn thảo các văn thư ngoại giao với quân Minh, góp phần làm nên những thắng lợi vẻ vang của quân ta. Sau khi Lê Lợi lên ngôi Hoàng Đế (1428), Nguyễn Trãi trở thành khai quốc công thần của nhà Hậu Lê và phong chức Quan phục hầu. Ông Phụng sự dưới hai triều vua Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông. Ông được UNETSCO vinh danh và là 1 trong 14 anh hùng tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.							
27.	Mai Kính	Ông sinh năm 1894,	Giao Đường Lê	Giao Đường	350	9	9	Nhựa	Nhà

		thuộc thôn Bùi Xá, xã Phù Việt, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Thạch Việt, huyện Thạch Hà) trong một gia đình nông dân nghèo. Từ nhỏ, ông đã sôi nổi tham gia các phong trào Duy Tân, tuyên truyền lối sống mới. Năm 1925, ông là một trong những người trong nhóm phe Hộ đấu tranh chống lại phe Hào, buộc chúng phải trả lại các quyền lợi chính đáng cho dân nghèo. Ông là người có công xây dựng cơ sở cách mạng ở Quỳnh Châu, là người lập ra Ban chấp hành Mặt trận Việt Minh Quỳnh Châu năm 194. 1	Lợi: QL.48, Km91+700 (PT)	Thanh Niên					cách mạng
28.	Đặng Như Mai	Đặng Như Mai (? – 1874), quê ở xã Nam Kim, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông là học trò của Trần Tấn, đỗ Tú tài năm 1848. Để phảndối triều đình Huế	Giao Đường Lê Lợi: Km 91+550, QL.48 (PT)	Giao Đường Thanh Niên	350	8	9	Nhựa	Nhà cách mạng

		chuẩn bị kí hiệp ước 15/ 3/ 1874 với Pháp (còn gọi là hiệp ước Giáp Tuất), tháng 2/1874, ông cùng Trần Tấn nổi dậy khởi nghĩa, đưa ra khẩu hiệu "Bình Tây sát tả", ban bố "Hịch văn thân" để chiêu mộ lực lượng. Cuộc khởi nghĩa do hai ông lãnh đạo được gọi là khởi nghĩa Giáp Tuất hay phong trào Văn thân yêu nước. Từ Nghệ An, phong trào lan rộng ra nhiều nơi, được tầng lớp văn thân, sĩ phu và dân chúng hưởng ứng mạnh mẽ. Tuy nhiên, dưới sự đàn áp của triều đình, nghĩa quân bị tan rã, Trần Tấn bị bệnh chết. Đặng Như Mai lánh lên phủ Quỳnh Châu lập căn cứ, nhưng bị nội phản bắt giao cho triều đình và bị xử tử (9/1874).							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

29.	Chu Huệ	Chu Huệ (1903 – 1956) quê ở xã Diễn Trường, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An. Năm 1927, ông hăng hái tham gia vào tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội tại phủ Diên Châu. Cuối tháng 12/1930, ông được bầu làm Bí thư Tổng bộ VNTNCM đồng chí hội. Tháng 10/1931, ông bị toà án Nam triều tỉnh Nghệ An kết án 20 năm tù và đày đi Lao Bảo, nhà tù Ban Mê Thuột, ngục Đăk Mil. Sau một thời gian, ông vượt ngục, hoạt động, rồi lại bị bắt trở lại. Năm 1945, ông được ra tù và trở về hoạt động ở vùng Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu. Ngày 22/8/1945, chính quyền cách mạng về tay nhân dân, ông được bầu làm Ủy viên Ban	Nhà máy nước	Giao Đường Gia Hội	360	10	12	Nhựa	Nhà cách mạng
-----	----------------	---	--------------	--------------------	-----	----	----	------	---------------

		chấp hành lâm thời phụ trách công an. Đầu năm 1946, ông được tỉnh uỷ điều lên hoạt động ở huyện Quỳnh Châu. Sau đó, ông được Trung ương điều ra Nha công an Hà Nội. Cuối năm 1946, ông trở về hoạt động vùng Phủ Quỳnh. Ngày 30/9/1956, ông qua đời. Với những công lao đóng góp to lớn cho cách mạng, đồng chí Chu Huệ đã được Đảng và Nhà nước truy tặng Huân chương Độc lập hạng II và nhiều phần thưởng cao quý khác.							
30.	Hoàng Văn Thụ	Hoàng Văn Thụ (1909 -1944), người dân tộc Tày, quê ở huyện Văn Lãng, Lạng Sơn. Năm 1926, ông tham gia phong trào truy điệu Phan Châu Trinh và thành lập nhóm thanh niên yêu nước ở Lạng Sơn. Năm 1927,	Giao Đường Lê Lợi:, QL.48, Km91+280 (PT)	Giao đường Mai Kinh	360	8	9	Nhựa	Nhà cách mạng

		sang Trung Quốc hoạt động. Năm 1929, gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng. Đầu năm 1937, ông về về Cao Bằng, tham gia chỉ đạo phong trào Mặt trận dân chủ. Từ 3/1939, ông làm Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ. Tháng 11/1940, ông tham gia Hội nghị trung ương VII và được cử vào Ban Thường vụ Trung ương lâm thời của Đảng. Tháng 5/1941, ông được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Sau đó được cử vào Tổng bộ Việt Minh. Năm 1943, được uỷ nhiệm cùng Xứ uỷ Bắc Kỳ và Thành uỷ Hà Nội củng cố các cơ sở Đảng, giữ vững và phát triển phong trào cách mạng ở Hà Nội. Tháng 8/1943, bị thực dân Pháp bắt và bị kết án tử hình. Ngày 24/5/1944, ông bị bắn							
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		tại Hà Nội. Ngày 05/7/1947, Chi bộ Đảng Cộng Sản đầu tiên ở Quỳnh Châu được thành lập và được đặt tên là Chi bộ Hoàng Văn Thụ.							
31.	Xiêu Bọ	Xiêu Bọ, Xiêu Ké, Xiêu Luông là ba anh em người Thái có công khai canh lập nên mường Chiêng Ngam (Châu Tiến, Châu Bính, Châu Thắng ngày nay). Về sau, người đến mường cư trú ngày một đông, trong khi địa bàn của Mường Chiêng Ngam khá rộng lớn nên việc cai quản gặp rất nhiều khó khăn, ba anh em đã bàn với nhau chia ra mỗi người quản lý một vùng và lập nên bản mới.	Giao Đường Gia Hội: (Nhà VH khối Hoa Hải)	Giao đường Xiêu Luông	502	6	12	Nhựa	Nhân vật khai bản lập, mường

		Người anh Cả (Tiếng Thái là Ai Cà) Xiêu Bọ ở lại cai quản vùng đất cũ, nay thuộc bản Hồng Tiến 2, xã Châu Tiến, nơi 3 anh em cùng đặt chân đến. Ông được thờ tại đền Chiêng Ngam, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu. Di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh							
32.	Xiêu Ké	Xiêu Bọ, Xiêu Ké, Xiêu Luông là ba anh em người Thái có công khai canh lập nên mường Chiêng Ngam (Châu Tiến, Châu Bính, Châu Thắng ngày nay). Về sau, người đến mường cư trú ngày một đông, trong khi địa bàn của Mường Chiêng Ngam khá rộng lớn nên	Giao Đường Gia Hội	Giao đường Xiêu Luông	570	6	12	Bê tông	Nhân vật khai bản lập, mường

		việc cai quản gặp rất nhiều khó khăn, ba anh em đã bàn với nhau chia ra mỗi người quản lý một vùng và lập nên bản mới. Anh thứ 2 (Tiếng Thái là Ai Căng) Xiêu Ké cai quản vùng đất phía ngoài <i>(tức Bản Lầu ngày nay)</i>. Ông được thờ tại đền Chiêng Ngam, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu. Di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh							
33.	Xiêu Luông	Xiêu Bọ, Xiêu Ké, Xiêu Luông là ba anh em người Thái có công khai canh lập nên mường Chiêng Ngam (Châu Tiến, Châu Bính, Châu Thắng ngày nay). Về sau, người đến mường cư trú ngày một	Đường Xiêu Ké	Điểm giáp rãnh thị trấn và Châu Hạnh (ĐH4)	1280	6	12	Bê tông, đá cấp phối	Nhân vật khai bản lập, mường

		đông, trong khi địa bàn của Mường Chiêng Ngam khá rộng lớn nên việc cai quản gặp rất nhiều khó khăn, ba anh em đã bàn với nhau chia ra mỗi người quản lý một vùng và lập nên bản mới. Em Út là Xiêu Luông vào cai quản vùng trong Bản Luông (<i>thuộc xã Châu Bính ngày nay</i>). Ông được thờ tại đền Chiêng Ngam, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu. Di tích đã được xếp hạng cấp tỉnh							
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tổng cộng: 33 tuyến đường.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN